

**TỔNG CỤC THUẾ  
CỤC THUẾ TP HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 9873/CT-THNVDT

TP Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2013

V/v quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh vận tải nộp thuế theo phương pháp khoán thuế.

Kính gửi: Chi cục Thuế quận, huyện.

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật thuế giá trị gia tăng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật thuế thu nhập cá nhân, Cục Thuế hướng dẫn công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh vận tải nộp thuế theo phương pháp khoán thuế từ ngày 01/01/2014, như sau:

**1. Đối tượng áp dụng**

- Hộ, cá nhân kinh doanh vận tải nộp thuế theo phương pháp khoán thuế quy định tại điều 38 Luật quản lý thuế;
- Xã viên hợp tác xã là chủ phương tiện tự kinh doanh.

**2. Các loại thuế phải nộp**

Hộ, cá nhân, xã viên hợp tác xã vận tải tự kinh doanh vận tải hướng dẫn tại công văn này thuộc đối tượng nộp thuế môn bài hàng năm; nộp thuế giá trị gia tăng và thu nhập cá nhân theo quý.

**3. Doanh thu ấn định**

**3.1. Mức doanh thu ấn định**

Căn cứ kết quả khảo sát của liên ngành: Cục Thuế thành phố - Sở Giao thông vận tải thành phố – Liên minh Hợp tác xã thành phố, mức doanh thu ấn định làm căn cứ tính thuế cho từng loại phương tiện vận tải được áp dụng từ ngày 01/01/2014, thay thế mức doanh thu ấn định tại công văn số 4175/CT-THNVDT ngày 29/5/2009 và công văn số 5185/CT-THNVDT ngày 01/7/2009 của Cục Thuế. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

Loại phương tiện vận tải	Mức doanh thu ấn định tháng từ 01/01/2014	Mức doanh thu ấn định quý từ 01/01/2014
1/ Doanh thu vận tải hàng hoá đường bộ tính theo trọng tải xe (đồng/xe/tháng hoặc quý)		
- Xe dưới 1 tấn	12.000.000	36.000.000
- Xe từ 1 tấn đến dưới 2 tấn	14.400.000	43.200.000

Loại phương tiện vận tải	Mức doanh thu ấn định tháng từ 01/01/2014	Mức doanh thu ấn định quý từ 01/01/2014
- Xe từ 2 tấn đến dưới 3,5 tấn	16.800.000	50.400.000
- Xe từ 3,5 tấn đến dưới 5 tấn	19.200.000	57.600.000
- Xe từ 5 tấn đến dưới 11 tấn	24.000.000	72.000.000
- Xe từ 11 tấn trở lên	26.400.000	79.200.000
- Xe đầu kéo vận chuyển container	28.800.000	86.400.000
2/ Doanh thu vận tải đường sông ( <b>đồng/tấn/tháng hoặc quý</b> )	336.000	1.008.000
3/ Doanh thu Taxi và xe có 7 ghế trở xuống không kể lái xe ( <b>đồng/xe/tháng hoặc quý</b> )	9.600.000	28.800.000
4/ Doanh thu vận tải hành khách liên tỉnh trên tuyến và không trên tuyến tính trên số ghế không kể lái xe ( <b>đồng/xe/tháng hoặc quý</b> )		
- Xe trên 40 ghế	30.000.000	90.000.000
- Xe từ trên 30 – 40 ghế	26.400.000	79.200.000
- Xe từ trên 16 – 30 ghế	19.200.000	57.600.000
- Xe từ trên 07 – 16 ghế	12.000.000	36.000.000
5/ Doanh thu vận tải hành khách nội thành trên tuyến ( <b>đồng/ghế/tháng hoặc quý</b> ). Tất cả các loại phương tiện.	840.000	2.520.000
6/ Doanh thu phương tiện xe buýt (tính theo chỗ bao gồm chỗ ngồi và đứng theo đăng ký kiểm định) ( <b>đồng/chỗ/tháng hoặc quý</b> )	324.000	972.000

### 3.2. Doanh thu vượt mức doanh thu ấn định

Hộ, cá nhân, xã viên hợp tác xã vận tải tự kinh doanh vận tải có doanh thu thực tế theo hóa đơn trong tháng/quý lớn hơn mức doanh thu ấn định, phải kê khai nộp thuế trên doanh thu thực tế.

#### 4. Phương pháp tính thuế

##### 4.1 Thuế Môn bài

Mỗi hộ, cá nhân, xã viên hợp tác xã vận tải tự kinh doanh vận tải được cấp mã số thuế phải nộp thuế môn bài theo quy định và chỉ nộp một môn bài, không phân biệt hộ, cá nhân, xã viên đó sở hữu nhiều phương tiện tham gia hoạt động vận tải.

Cơ sở xác định bậc môn bài: thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 252/CT-NV ngày 07/01/2003 của Cục Thuế. Trường hợp hộ, cá nhân, xã viên sở hữu từ hai phương tiện trở lên thì nộp thuế môn bài theo bậc 1.

**Ví dụ 1:** Hộ kinh doanh vận tải A là chủ phương tiện xe tải chở hàng trọng tải 11 tấn, mức thuế môn bài theo hướng dẫn tại công văn số 252/CT-NV ngày 07/01/2003 là 1.000.000 đồng (bậc 1).

**Ví dụ 2:** Cá nhân B là chủ phương tiện xe tải chở hàng trọng tải dưới 2,5 tấn, mức thuế môn bài theo hướng dẫn tại công văn số 252/CT-NV ngày 07/01/2003 là 300.000 đồng (bậc 4).

**Ví dụ 3:** Xã viên C là chủ 2 phương tiện gồm 01 xe tải chở hàng hóa trọng tải 10 tấn, 01 xe tải chở hàng hóa trọng tải 2,5 tấn, mức thuế môn bài theo cách xác định trên là 1.000.000 đồng (bậc 1)

##### 4.2 Thuế giá trị gia tăng

Thuế GTGT phải nộp	=	Doanh thu tính thuế	x	Tỉ lệ (%)
-----------------------	---	------------------------	---	-----------

Căn cứ tính thuế giá trị gia tăng là doanh thu ấn định hoặc doanh thu thực tế và tỷ lệ 3% trên doanh thu.

**Ví dụ 1:** Xã viên A, có một xe hoạt động vận tải hành khách loại trên 10 chỗ, trong quý không sử dụng hoá đơn hoặc có sử dụng hoá đơn, nhưng doanh thu trên hoá đơn thấp hơn 90.000.000 đồng/xe/quý (theo quy định về mức doanh thu ấn định đối với xe trên 10 chỗ), thuế GTGT phải nộp theo doanh thu ấn định là:

$$90.000.000 \text{ đồng/xe/quý} \times 3\% = 2.700.000 \text{ đồng/quý}$$

**Ví dụ 2:** Cũng với ví dụ trên nhưng doanh thu thực tế theo hoá đơn là 180.000.000 đồng/xe/quý, thuế giá trị gia tăng phải nộp là:

$$180.000.000 \text{ đồng/xe/quý} \times 3\% = 5.400.000 \text{ đồng/quý}$$

### 4.3 Thuế thu nhập cá nhân

#### a. Kê khai nộp thuế

Thuế TNCN phải nộp	=	Thu nhập tính thuế trong kỳ tính thuế	x	Thuế suất (lũy tiến từng phần)
--------------------	---	---------------------------------------	---	--------------------------------

Thu nhập tính thuế trong kỳ tính thuế	=	Thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế	-	Giảm trừ gia cảnh
---------------------------------------	---	---------------------------------------	---	-------------------

Thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế	=	Doanh thu trong kỳ tính thuế	x	Tỷ lệ thu nhập chịu thuế ấn định
---------------------------------------	---	------------------------------	---	----------------------------------

Căn cứ tính thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân (là doanh thu ấn định hoặc doanh thu vượt doanh thu ấn định) và tỷ lệ thu nhập chịu thuế ấn định được ban hành theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính là 15% trên doanh thu.

Về doanh thu thực hiện trong quý:

- Nếu doanh thu thực hiện nhỏ hơn doanh thu ấn định thì được tính theo mức doanh thu ấn định của từng loại phương tiện.
- Nếu doanh thu thực hiện lớn hơn doanh thu ấn định, thì được tính theo doanh thu thực tế.

**Ví dụ:** Cá nhân A có một xe hoạt động vận tải hành khách loại trên 40 chỗ, doanh thu thực tế theo hoá đơn là 200.000.000 đồng/quý, cá nhân A không có người phụ thuộc, thuế thu nhập cá nhân phải nộp theo quý là:

Thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế:

$$200.000.000 \text{ đồng} \times 15\% = 30.000.000 \text{ đồng}$$

Mức giảm trừ gia cảnh cho cá nhân A:

$$9.000.000 \text{ đồng/tháng} \times 3 \text{ tháng} = 27.000.000 \text{ đồng}$$

Thu nhập tính thuế thu nhập cá nhân:

$$30.000.000 \text{ đồng} - 27.000.000 \text{ đồng} = 3.000.000 \text{ đồng}$$

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp (theo biểu thuế lũy tiến từng phần):

$$3.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 150.000 \text{ đồng}$$

#### b. Quyết toán thuế thu nhập cá nhân năm

Hộ, cá nhân, xã viên hợp tác xã phải đăng ký người phụ thuộc (nếu có) theo quy định tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính về thuế thu nhập cá nhân để giảm trừ gia cảnh khi thực hiện việc quyết toán thuế thu nhập cá nhân.

Căn cứ quyết toán thuế thu nhập cá nhân là doanh thu thực hiện trong năm, tỷ lệ (%) thu nhập chịu thuế tính trên doanh thu 15%, số người phụ thuộc giảm trừ gia cảnh, số thuế thu nhập cá nhân đã nộp, để xác định thuế thu nhập cá nhân còn phải nộp khi quyết toán.

**Ví dụ:** Hộ kinh doanh vận tải A, có nhiều phương tiện hoạt động vận tải hành khách, tổng doanh thu cả năm là 1.200.000.000 đồng, thuế thu nhập cá nhân đã nộp trong năm là 5.000.000 đồng, tỉ lệ thuế thu nhập chịu thuế trên doanh thu là 15%, hộ kinh doanh vận tải A có 1 người phụ thuộc, quyết toán thuế thu nhập cá nhân như sau:

Thu nhập chịu thuế tính tỉ lệ trên doanh thu:

$$1.200.000.000 \text{ đồng} \times 15\% = 180.000.000 \text{ đồng}$$

Mức giảm trừ gia cảnh cho hộ kinh doanh vận tải A và người phụ thuộc:

$$(9.000.000 + 3.6000.000) \text{ đồng/tháng} \times 12 \text{ tháng} = 151.200.000 \text{ đồng}$$

Thu nhập tính thuế thu nhập cá nhân:

$$180.000.000 \text{ đồng} - 151.200.000 \text{ đồng} = 28.800.000 \text{ đồng}$$

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp theo biểu thuế lũy tiến từng phần là 5% (vì có mức thu nhập cả năm dưới 60 triệu đồng):

$$28.800.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.440.000 \text{ đồng}$$

Thuế thu nhập cá nhân còn phải nộp:

$$1.440.000 \text{ đồng} - 5.000.000 \text{ đồng} = - 3.560.000 \text{ đồng}$$

Như vậy hộ kinh doanh vận tải A sẽ làm thủ tục hoàn 3.560.000 đồng tiền thuế thu nhập cá nhân đã nộp lớn hơn số tiền thuế phải nộp.

## 5. Tổ chức thực hiện

Chi cục Thuế phổ biến nội dung đến các Hợp tác xã vận tải, cá nhân thuộc đối tượng áp dụng tại Công văn này. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các Chi cục Thuế phản ánh, có đề xuất kịp thời về Cục Thuế để nghiên cứu hướng dẫn chung trên địa bàn thành phố.

Khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế thì thực hiện theo văn bản của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế./st

### Nơi nhận:

- Sở GTVT “để kết hợp”;
- Liên Minh HTX “để kết hợp”;
- Tổng cục Thuế “để báo cáo”
- BLĐ Cục thuế;
- CCT quận, huyện;
- Các Phòng TTHT; Pháp chế, Thanh tra, KTNB
- Lưu: VT, THNVDT.



Nguyễn Đình Tấn